

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày: 21/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Tám

2. Bà Nguyễn Thị Mùa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào –Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Mai Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Đình T**, sinh năm 2002; nơi sinh: Bình Phước; HKTT: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình C và bà Phạm Thị T; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện đang cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước, địa chỉ: ấp 5, xã Minh Lập, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Huỳnh Bảo B**, sinh năm 2001; nơi sinh: Bình Phước; HKTT: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Tiến D và bà Vũ Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện đang cai nghiện

ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước, địa chỉ: ấp 5, xã Minh Lập, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

- Anh Ngô Anh R, sinh năm 2006 (vắng mặt)

Người giám hộ cho người bị hại anh Ngô Anh R: Bà Tô Thị T, sinh năm 1981 là mẹ của anh Ngô Anh R (vắng mặt)

- Anh Đặng Minh N, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại anh Đặng Minh N: ông Đặng Văn L, sinh năm 2003 là mẹ ba của anh N (vắng mặt)

- Anh Bùi Công Th, sinh năm 2006 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại anh Bùi Công Th: Bà Lê Thị V, sinh năm 2006 là bà ngoại của anh Th (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 2005 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Đức D: ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1981, là mẹ của anh D (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Đăk Lim, xã Đăk Ô, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

- Anh Dương Trí H, sinh năm 2005 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Dương Trí H: Bà Đào Thị D, sinh năm 1982 là mẹ của anh H (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Anh Nguyễn Hồng P, sinh năm 2005 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Hồng P: Bà Hồ Thị A, sinh năm 1970, là mẹ của anh P (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Lê Đình C, sinh năm 1978 (vắng mặt)

- Bà Vũ Thị H, sinh năm 1964 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Ông Đặng Văn L, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Ông Ngô Văn T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1981 (vắng mặt)

- Bà Lê Thị V, sinh năm 1962 (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1989 (vắng mặt)

- Ông Đào Thanh T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

- Ông Trần Đức T, sinh năm 1994 (vắng mặt)

- Ông Lê Văn D, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

* *Người làm chứng:*

- Ông Lê Đình G, sinh năm 2005 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Ông Điều C, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2020 đến ngày 11/12/2020, Lê Đình T, Lê Đình G và Huỳnh Bảo B đã lợi dụng sự quen biết với các bị hại rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản đem cầm cố lấy tiền tiêu xài tại xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 09/11/2020, Lê Đình T điều khiển xe mô tô Exciter màu xanh biển kiểm soát 93M1-154.16 chở Lê Đình G (em ruột của T) đến dịch vụ Internet “LC” ở thôn Đ, xã Đ để chơi game. Tại đây, T và G gặp Ngô Anh R (bạn của G), nên T bàn với G tìm cách chiếm đoạt điện thoại Iphone 6S màu vàng của R đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài thì G đồng ý. Sau đó, T thực hiện hành vi gian dối bằng cách rủ R xuống nhà nghỉ “TL” ở gần đó chơi, đồng thời nói R đưa điện thoại cho G mượn để đi ra thị xã P lấy hàng hóa thì R đồng ý và đưa điện thoại Iphone 6S màu vàng cho G mượn. Sau khi mượn được điện thoại, G đi ra ngoài rồi đưa điện thoại cho T cất giữ, còn G đi về nhà. R đợi lâu không thấy G quay lại trả điện thoại liền hỏi T thì T nói cứ về đi mai T gặp G sẽ nói G trả lại điện thoại. Đến sáng ngày 10/11/2020, T đưa điện thoại cho G và nói G đem đi cầm cố

thì G đồng ý. Sau đó, G cầm điện thoại rồi điều khiển xe mô tô chở Điều C (lúc này C cũng đang ở cùng T và G) đi đến cửa hàng điện thoại “T Apple” tại thôn Đ, xã Đ cầm cố cho Trần Đức T (chủ cửa hàng) lấy 1.300.000 đồng rồi đem tiền về đưa cho T. Do không thấy T trả lại điện thoại nên ngày 02/02/2021, R đã làm đơn tố giác hành vi phạm tội của T và G gửi cơ quan Công an (Bl: 07).

Lần thứ hai: Do quen biết với Nguyễn Đức D từ trước, nên khoảng 18 giờ ngày 11/11/2020 Lê Đình G hẹn D đến quán giải khát “RO” ở thôn A, xã Đ để uống nước giải khát cùng G và Điều C. Khi D đi đến thì G gọi điện thoại nói T đến chiếm đoạt điện thoại của D đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Một lúc sau T và Lê Anh T đi đến ngồi uống nước giải khát cùng nhau. Tại đây T thực hiện hành vi gian dối bằng cách nhờ D chở đến quán “SB” ở gần đó để lấy đồ dùng cá nhân thì D đồng ý rồi điều khiển xe chở T đi. Trên đường đi T hỏi mượn điện thoại để gọi cho bạn thì D nói điện thoại đã hết tiền trong tài khoản, T liền lấy 50.000 đồng ra và nói D mua card điện thoại để nạp thì D đồng ý. Khi D mua xong thì mang về đưa T nạp card vào điện thoại hiệu Vivo V20 màu xanh, nạp xong thì T hỏi mượn điện thoại để đi lấy đồ dùng cá nhân thì D đồng ý. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, T đi về nhà. Đến ngày 12/11/2021, T đưa điện thoại hiệu Vivo V20 màu xanh cho G, T và nói đem đi cầm cố lấy tiền thì G đồng ý rồi đem điện thoại đến cửa hàng điện thoại di động “T Apple” cầm cố cho Trần Đức T lấy 1.500.000 đồng, sau đó đem tiền về cho T. Do không thấy T trả lại điện thoại nên ngày 03/2/2021 D đã làm đơn tố giác hành vi phạm tội của T gửi cơ quan Công an (Bl: 09).

Lần thứ ba: Lê Đình T và Huỳnh Bảo B là bạn và chơi chung với nhau. Ngày 11/12/2020, B bàn bạc với T mượn điện thoại di động của Bùi Công Th sau đó đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. Khoảng 15 giờ ngày 11/12/2020 B gọi điện thoại rủ Th đi ra khu vực vườn điều thuộc thôn B, xã Đ chơi và nhờ Th mua cơm thì Th đồng ý và mua cơm đến đưa cho B (lúc này T và Nguyễn Thanh A cũng đang có mặt tại đây). Sau khi ăn cơm xong, B thực hiện hành vi gian dối bằng cách nhờ Th chở T đến gặp mẹ của B để lấy số tiền 200.000 đồng cho B thì Th đồng ý. Khi Th chở T đến khu vực Trường tiểu học Đình Bộ Lĩnh thuộc thôn 9, xã Đăk Ô thì T nói Th dừng xe đứng chờ để T đi vào lấy tiền; trước khi đi T hỏi mượn điện thoại Samsung Galaxy A21 màu xanh để liên lạc thì Th đồng ý đưa điện thoại cho T mượn. Sau đó, T đem điện thoại của Th đến cửa hàng điện thoại “TL” ở thôn Đ, xã Đ cầm cố cho Lê Văn D lấy 2.000.000 đồng rồi đem tiền về đưa cho B. Do không thấy T trả lại điện thoại nên ngày 02/2/2021 Th đã làm đơn tố giác hành vi phạm tội của T gửi cơ quan Công an.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra còn xác định:

Ngày 15/10/2020, Lê Đình T thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt điện thoại di động hiệu OPPO A5 của Đặng Ninh N rồi đem đến dịch vụ cầm đồ “TT” ở thôn Đ, xã Đ cầm cố cho Đào Thanh T lấy số tiền 1.000.000 đồng để tiêu xài.

Khoảng giữa tháng 10/2020 (không rõ ngày), Lê Đình T và Lê Đình G thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt điện thoại di động hiệu OPPO A12 của Dương Trí H rồi đem đi cầm cố tại dịch vụ cầm đồ “TT” ở thôn Đ, xã Đ cầm cố cho Đào Thanh T lấy số tiền 1.000.000 đồng để tiêu xài.

Ngày 05/11/2020, Lê Đình T và Lê Đình G thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt điện thoại di động hiệu OPPO F3 của Nguyễn Hồng P rồi đem đến cửa hàng “VP” ở thôn Đ, xã Đ cầm cố cho Phạm Thị N lấy số tiền 600.000 đồng để tiêu xài.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 05 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Đình T, Huỳnh Bảo B và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 38, 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, o khoản 1 Điều 58 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Đình T mức án tù 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 38, 50, điểm b, I, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Bảo B mức án tù 09 đến 12 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên tham gia quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Xét thấy các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, như: Kết luận giám định; lời khai của các bị cáo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Nên đã có đủ căn cứ để kết luận: trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2020 đến ngày 11/12/2020 Lê Đình T và Lê Đình G đã thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản (trị giá trên 2.000.000 đồng) của các bị hại gồm: anh Ngô Anh R là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s trị giá 2.350.000 đồng, anh Nguyễn Đức D 01 điện thoại di động hiệu Vivo V20 trị giá 3.360.000 đồng, Lê Đình T và Huỳnh Bảo B chiếm đoạt của anh Bùi Công Th 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy a21 trị giá 3.650.000 đồng. Ngoài ra, Lê Đình T và Lê Đình G còn thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản (dưới 2.000.000 đồng) của anh Dương Trí H 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12 trị giá 1.285.000 đồng, anh Nguyễn Thành P 01 điện thoại di động hiệu oppo F3 trị giá 1.490.000 đồng; Lê Đình T còn chiếm đoạt của anh Đặng Ninh N 01 điện thoại di động hiệu oppo A5 trị giá 1.700.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Lê Đình T chiếm đoạt là 13.835.000 đồng, bị cáo Huỳnh Bảo B chiếm đoạt là 3.650.000 đồng. Đối chiếu hành vi nêu trên của các bị cáo với những quy định của pháp luật hiện hành thì hành vi của các bị cáo Lê Đình T, Huỳnh Bảo B đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, hành vi của các bị cáo gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi các bị cáo thực hiện việc phạm tội, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ và làm chủ được hành vi của mình. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo nhận thức được việc dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản các bị hại là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Đây vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo T ba lần thực hiện hành vi phạm tội, lần thứ nhất bị cáo là người khởi xướng, bị cáo còn là người xúi dục Lê Đình G là người chưa thành niên phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo B. Bị cáo B thực hiện hành vi phạm tội một lần với bị cáo T, bị cáo là

người khởi xướng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội của mình.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

5.1. Về nhân thân: Các bị cáo Lê Đình T, Huỳnh Bảo B hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước nên các bị cáo là người có nhân thân xấu.

5.2. Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Lê Đình T phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho những người bị hại, người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Huỳnh Bảo B phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại.

5.3. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Đình T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên, xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại điểm g, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Huỳnh Bảo B không có tình tiết tăng nặng.

[6] Xét về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với Lê Văn D, Trần Đức T, Đào Thanh T, Phạm Thị N là người nhận cầm cố tài sản của các bị cáo và Lê Đình G nhưng khi cầm cố không biết tài sản là do các bị cáo phạm tội mà có hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với Lê Đình G, sinh ngày 06/01/2005 tính tới thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với Điều C và Lê Anh T, quá trình điều tra xác định không tham gian thực hiện hành vi phạm tội với các bị cáo nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12 màu xanh là của Dương Trí H, ngày 26/6/2021 cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã trả lại cho H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Vivo V20 màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A21 màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu oppo F3, 01 điện thoại di động hiệu oppo A5. Sau khi chiếm đoạt được Lê Đình G, Lê Đình T, đã đem đi cầm cố cho Lê Văn D, Trần Đức T, Đào Thanh T, Phạm Thị N để lấy tiền tiêu xài, do quá thời hạn cầm cố không chuộc lại nên T, D, T và N đã thanh lý tài sản và cho khách hàng chuộc lại, cơ quan điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[10]. Về trách nhiệm dân sự:

Ông Lê Đình C (là cha ruột của Lê Đình T và Lê Đình G) đã tự nguyện bồi thường cho ông Đặng Văn L (cha của Đặng Ninh N) số tiền 2.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn K (cha của Nguyễn Hồng P) số tiền 3.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn T (cha của Ngô Anh R) số tiền 2.000.000 đồng, Nguyễn Đức D số tiền 3.000.000 đồng, Nguyễn Thành T số tiền 2.000.000 đồng. Ngày 17/6/2021 ông Lê Đình C và bà Vũ Thị H (mẹ của bị cáo B) đã tự nguyện bồi thường cho bà Lê thị V (là bà ngoại của Bùi Công Th) số tiền 3.000.000 đồng.

Đối với số tiền mà bà Vũ Thị H đã bỏ ra bồi thường cho người bị hại thay cho bị cáo Huỳnh Bảo B, tại phiên tòa bà H không yêu cầu bị cáo B phải trả lại cho bà nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với ông Lê Đình C đã bỏ tiền ra bồi thường cho người bị hại thay cho bị cáo T, nhưng tại phiên tòa ông C vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách phần yêu cầu bồi thường của ông C ra khỏi vụ án và sẽ được xem xét bằng một vụ án dân sự khác khi ông C có yêu cầu.

Đối với những người bị hại Đặng Ninh N, Nguyễn Hồng P, Ngô Anh R, Nguyễn Đức D, Nguyễn Thành Tg, Bùi Công Th đã nhận được tiền bồi thường thiệt hại của gia đình hai bị cáo. Nhưng tại phiên tòa những người bị hại trên vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách phần yêu cầu bồi thường thiệt hại ra khỏi vụ án và sẽ được xem xét bằng một vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[11] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đình T, Huỳnh Bảo B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 38, 50, 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Đình T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 174, các Điều 38, 50, 58; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Bảo B 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lê Đình T, Huỳnh Bảo B phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Đình C, ông Nguyễn Thành T, ông Đặng Văn L, ông Nguyễn Văn K, ông Ngô Văn T, ông Nguyễn Đức H, bà Lê Thị V, ông Nguyễn Văn A, ông Đào Thanh T, ông Trần Đức T và ông Lê Văn D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

NGUYỄN THỊ TUYẾT